

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-PT

Ngày: 15 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm

Ông Hồ Văn Luông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Thị Kim T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

HỒ THỊ KIM T, sinh năm: 1985; tại huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L (chết) và bà Trần Thị S; bị cáo có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Cao C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/6/2019, bà Phan Thị N có nhờ Hồ Thị Kim T chở đi chợ 2 nên T điều khiển xe mô tô biển số 95B1-490.90 chở bà N ngồi phía sau, khi tới chợ 2 hướng về thành phố 3 thì bà N nói “huốt rồi” nên T điều khiển xe chậm lại và quay đầu xe về phía tay trái hướng đi của mình để về hướng chợ 2

nhưng không bật đèn tín hiệu. Cùng lúc này ông Trần Văn B điều khiển xe mô tô biển số 95B1-671.15 đi từ hướng xã 2 về thành phố 3 đã đụng vào xe của T, làm cho cả hai xe bị ngã xuống đường. Hậu quả của vụ tai nạn làm bà N bị chấn thương sọ não, được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ đến ngày 07/6/2019 thì tử vong; ông B bị thương nặng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 83/TgT ngày 01/7/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận nguyên nhân tử vong của bà Phan Thị N: Chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/19/TgT ngày 11/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại của ông Trần Văn B là 48%.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu thu thập đã xác định được nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông lỗi thuộc về Hồ Thị Kim T. Bị cáo T điều khiển xe chuyển hướng, quay đầu xe không đúng quy định, khi điều khiển xe gây tai nạn thì bị cáo T chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Đối với ông Trần Văn B là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95B1-671.15 đã có hành vi uống rượu, bia, có nồng độ cồn trong máu là 1,27g/l, vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông đường bộ. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Kim T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Kim T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/02/2020, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn phải một mình nuôi 04 con nhỏ. Mặt khác, phía các bị hại đều có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Hồ Thị Kim T có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Hồ Thị Kim T không có giấy phép lái xe nhưng vào ngày 04/6/2019 vẫn điều khiển xe mô tô biển số 95B1-490.90 chở phía sau là bà Phan Thị N. Khi đến chợ Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, bị cáo cho xe quay đầu lại về phía tay trái của mình nhưng không có tín hiệu. Lúc này, ông Trần Văn B điều khiển xe mô tô biển số 95B1-471.15 hướng từ xã Vị Thắng về thành phố Vị Thanh thì đụng vào xe của bị cáo T khi đang quay đầu. Hậu quả làm bà N tử vong do bị chấn thương sọ não và ông B thương tích tổn hại đến sức khỏe 48%. Với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “Không có giấy phép lái xe theo quy định” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo mức án 18 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị hại Trần Văn B và người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị N đều có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo; mặt khác, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có hoàn cảnh thật sự khó khăn, đã ly hôn và là lao động chính phải nuôi 04 người con còn nhỏ. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện cho người phạm tội sửa chữa sai lầm, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên

bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Kim T. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Kim T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Kim T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQCSĐT,
- Chi cục THADS H. 3.
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến